TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:102/2024/HNGĐ-ST Ngày: 24-6-2024 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D tiến đến hôn nhân thông qua người làm mai, sau đó hai bên có thời gian quen nhau khoảng 03-04 tháng, tổ chức đám cưới năm 2019 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C vào ngày 03-4-2019. Sau khi cưới, chị về sống cùng gia đình anh D khoảng 07 tháng thì ra ở riêng, anh D làm nghề sửa xe còn chị chăm sóc con. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do gia đình bên chồng chị khó khăn, chồng chị nghe lời mẹ chồng, anh D ghen tuông nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm là lần chị đi

nhổ răng, anh D không điện thoại được vì lúc chị bỏ điện thoại trong túi bị chạm nên chặn cuộc gọi của anh D, không phải chị cố tình, thời gian chặn cũng khoảng hơn 03 tiếng. Tuy nhiên, khi chị về thì anh D có qua nhà mẹ ruột của anh D không biết nói chuyện gì, rồi lại gọi cậu của anh D lên nói chuyện với chị. Chị không hiểu lý do vì sao lại phải gọi cậu của anh D ra giải quyết. Khi cậu anh D đến thì hỏi chị đi đâu, đi chỗ nào và tại sao chồng gọi không nghe, ý nói chị đi ngoại tình; cậu chồng chị dạy chị phải làm thế này, thế khác cho đúng. Từ việc này, chị cảm thấy bị tổn thương, lẽ ra có việc gì chồng chị, mẹ chồng chị đứng ra giải quyết, không cần phải gọi tới cậu. Ngoài ra, vợ chồng không hòa hợp trong đời sống sinh lý, do chị sinh con mổ nên ít có nhu cầu, mỗi lần gần gũi chị bị đau nên có chụp hình lại để xem có bị thương không nhưng bên chồng chị cho rằng chị chụp hình để gửi người khác xem, từ đó tình cảm vợ chồng cũng trở nên lạnh nhạt. Do không thể sống chung được nên chị bỏ về nhà mẹ ruột ở, khi đi không có đem theo đồ đạc nên có trở về lấy thì em chồng, mẹ chồng không cho lấy nên mâu thuẫn thêm trầm trọng. Từ khi đi đến nay đã 07 tháng, trong thời gian này vợ chồng không hàn gắng được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị còn thương anh D nhưng không nhiều, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 11-8-2020, hiện nay từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần thì anh D đưa đi học, cuối tuần thì chị rước về chăm sóc, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nay xin rút lại phần này, không yêu cầu nữa.

- Về tài sản chung: Để hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về diễn biến dẫn đến kết hôn, thời điểm kết hôn, con chung như chị T khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh không có mâu thuẫn gì lớn, việc chị T bỏ nhà đi là do chị T chặn cuộc gọi của anh 02 lần, lần đầu là đi nhổ răng khoảng hơn 4 tiếng, lần thứ hai là đi mua rau nhưng đi hơn 2 tiếng mà anh không gọi được. Điện thoại vợ cài mật khẩu sử dụng riêng không cho anh xem, có người đàn ông quen chị T trước đây gọi điện thoại cho chị T anh có bắt được. Ngoài ra, gia đình anh còn phát hiện chị T vào nhà tắm không mặc quần áo để chụp hình, dì của anh phát hiện việc này trước khi vợ chồng gần gũi nhau chứ không phải như lời chị T nói. Còn việc chị T nói mẹ anh khó khăn là do có lần vợ anh nằm bấm điện thoại, còn anh vừa sửa xe vừa giặt đồ nên mẹ anh có nói. Do mẹ anh ít nói, nên mới nhờ cậu của anh nói chuyện để người lớn hai bên gia đình giải quyết mâu thuẫn, cậu anh còn khuyên chuyện nhỏ nên không mời sui gia. Nay anh còn thương vợ, muốn có cơ hội đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị

T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 11-8-2020, từ thứ 2 đến thứ 6 là sống cùng anh để đi học, thứ 7 chủ nhật thì về sống cùng mẹ. Nếu trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng, nếu chị T đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

- Về tài sản chung: Để hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị T, anh D thống nhất thuận tình ly hôn và giao con chung cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn D tranh chấp về ly hôn, nuôi con; anh D cư trú tại ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 03-4-2019. Tại phiên tòa, chị T, anh D đều thống nhất thuận tình ly hôn, xét ý chí của hai bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Giữa chị T, anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11-8-2020 hiện tại từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần do anh D là người trực tiếp chăm sóc; thứ 7, chủ nhật thì chị T rước về chăm sóc. Tại phiên tòa, chị T, anh D thống nhất tiếp tục phân chia việc chăm sóc con như trên, giao anh D là người trực tiếp chăm sóc, chị T tự cấp dưỡng theo khả năng, anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Xét sự thỏa thuận giữa chị T, anh D là tự nguyện, phù hợp với điều kiện sống thực tế của cháu B nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D, chị T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn D.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11-8-2020 cho anh Nguyễn Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D chưa yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002685 ngày 15-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ T, anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Huyện H;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực